TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYÊN HA HÒA- TỈNH PHÚ THO	**Độc lập - Tư do-Hanh phúc**

Bản án số: 10/2018/ HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2018.
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Mạnh Tiến.
- Các Hội thẩm nhân dân : - Bà Phạm Thị Ngọc Dinh.
  - Bà Phạm Thị Quý.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Ông Nguyễn Việt Dũng- Thư ký tòa án.
- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
  - Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191 /2017/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2018/TBPT-TA ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H** sinh năm 1988.
- Bị đơn: **Anh Trần Văn L** sinh năm 1982

Đều có địa chỉ tại: Khu 10, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn L năm 2007 được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày kết hôn chị về làm dâu nhà anh L ngay, ăn riêng nhưng vẫn ở chung với gia đình bố mẹ để anh L. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc rồi phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh L hay uống rượu về đánh đập chị thường xuyên xảy ra cãi chửi giữa hai bên trong cuộc sống hàng ngày. Hai bên gia đình đã hòa giải giải quyết nhiều lần nhưng vợ chồng không khắc phục được. Đến năm 2014 thì chị đã

bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở hai bên chấm dứt dứt quan hệ vợ chồng từ dó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn , đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Thu H1 sinh ngày 09/12/2009 và cháu Trần Văn D sinh ngày 19/3/2013. Sau ly hôn chị xin dược trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu D đến khi thành niên, nếu chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu chị cũng không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, công nợ cho vay chung, công sức đóng góp: Chị xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm : Chị nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình thụ lý , giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập báo gọi anh L đến để hòa giải giải quyết theo quy định nhưng anh Lợi đều cố tình không có mặt. Qua thẩm định làm việc xác minh tại địa phương nơi cư trú cùng chính quyền UBND xã H, huyện H nhưng anh L không làm việc với Tòa án và chính quyền địa phương . Mẹ đẻ anh L là bà Đào Thị C xác nhận anh L đang sống chung cùng một nhà với bà và có mặt tại nơi cư trú bà đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án và thông báo phiên họp, phiên hòa giải, thông báo phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa giao tận tay cho anh L các văn bản giấy tờ trên nhưng anh L cố tình không đến làm việc nên vụ án không tiến hành hòa giải được .

Quan điểm của chính quyền địa phương xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ và bà Đào Thị C mẹ đẻ anh L đề nghị tòa án xem xét giải quyết cho chị H được ly hôn vắng mặt với anh L vì anh L có mặt tại địa phương, nhưng cố tình không làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai quan điểm trình bày của chị Nguyễn Thị Thu H được thẩm tra tại phiên tòa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Trần Văn L đến tham gia hòa giải theo quy định , anh L hiện có mặt tại địa phương và đều biết các lần báo gọi làm việc. Bà Đào Thị C là mẹ đẻ anh L đã nhận và giao tận tay cho anh Lợi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án, thông báo phiên họp, phiên hòa giải, thông báo phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh L cố tình không đến làm việc ,căn cứ vào điều 207 - BLTTDS việc giải quyết vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh L theo thủ tục chung để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự .

[2] Về quan hệ hôn nhân : Chị H kết hôn với anh L năm 2007 được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân tiến bộ hợp pháp. Quá trình chúng sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L hay uống rượu vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi trong cuộc sống hàng ngày. Đến năm 2014 thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng , cả hai sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay như nội dung quá trình giải quyết chị H đã trình bày và Tòa án đã điều tra xác minh tại địa phương xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Toà án đã thụ lý hồ sơ và triệu tập các bên đương sự đến trụ sở TAND huyện Hạ Hoà để giải quyết vụ án nhưng anh L đều cố tình vắng mặt. Quá trình thẩm định xác minh làm việc tại địa phương xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ nơi anh L cư trú đã cung cấp : Hiện anh có mặt và đang sinh sống tại địa phương và đều biết các lần báo gọi làm việc của Tòa án của chính quyền do chính mẹ đẻ anh xác nhận đã giao tận tay cho anh L thông báo thụ lý, giấy triệu tập , thông báo phiên họp, phiên hòa giải, thông báo phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa của tòa án. Quan điểm của chính quyền địa phương , của bà C đề nghị tòa án xem xét giải quyết cho chị H được ly hôn vắng mặt anh L. Căn cứ các quy định của pháp luật , toà án xét xử cho chị H được ly hôn vắng mặt anh L khi mở lại phiên tòa là phù hợp với pháp luật với điều kiện thực tế của cuộc hôn nhân.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Thu H1 sinh ngày 09/12/2009 và cháu Trần Văn D sinh ngày 19/3/2013. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh L đều cố tình không có mặt, nên sau ly hôn giao cả hai cháu cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quan điểm của chị H là phù hợp với pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp chị H xác nhận không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh L vắng mặt , nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh L nếu có yêu cầu đề nghị , có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.
- Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án đã tiến hành đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật. Đề nghị tòa án xét xử cho chị H được ly hôn với anh L. Xử giao hai con chung của vợ chồng cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên , anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quan điểm của chị H để đảm bảo quyền lợi của con chung sau ly hôn .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình , khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự , điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xử: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Văn L.

- Về con chung:

Xử: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu : Trần Thị Thu H1 sinh ngày 09/12/2009 và cháu Trần Văn D sinh ngày 19/3/2013 kể từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi các cháu thành niên. Anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho hai cháu .

Chị H và anh L đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp: Chị H xác nhận không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh L vắng mặt , nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh L nếu có yêu cầu đề nghị , có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà theo biên lai thu số 0003294 ngày 12/10/2017 (Xác nhận đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị H có mặt được quyền kháng cáo, anh L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ nơi cư trú, lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND H. Hạ Hòa
- Chi cục THADS H. Hạ Hòa
- Lưu HS- VP
- UBND xã H.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tô Mạnh Tiến